

HƯỚNG DẪN

**Đăng ký
nhãn hiệu hàng hoá**

tại sao?
như thế nào?
ở đâu?
bao lâu?
... ?

Hướng dẫn đăng ký nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung	Trang
Phần 1: Thông tin cơ bản về đăng ký nhãn hiệu	3
1. Nhãn hiệu hàng hoá là gì ?	3
2. Đăng ký nhãn hiệu là gì ?	3
3. Ai có quyền nộp đơn đăng ký nhãn hiệu ?	3
4. Doanh nghiệp cần cần nhắc những gì trước khi làm đơn đăng ký nhãn hiệu?	3
5. Nhãn hiệu cần được thiết kế như thế nào?	4
6. Liệu nhãn hiệu mà doanh nghiệp cần đăng ký đã có ai đăng ký hay chưa?	4
Phần 2: Cách làm đơn đăng ký nhãn hiệu hàng hoá	5
1. Bộ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu hàng hoá phải có những tài liệu gì ?	5
2. Doanh nghiệp đăng ký nhãn hiệu phải nộp những khoản phí và lệ phí gì?	5
3. Cách lập Tờ khai yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá	5
Phần 3: Cách thức nộp và theo đuổi đơn đăng ký nhãn hiệu hàng hoá	9
1. Đơn đăng ký nhãn hiệu phải được nộp cho Cơ quan nào ?	9
2. Doanh nghiệp nên tự nộp đơn hay thuê dịch vụ chuyên nghiệp ?	9
3. Doanh nghiệp nên làm gì nếu việc đăng ký không suôn sẻ ?	9
4. Cơ quan đăng ký nhãn hiệu xem xét đơn theo trình tự nào?	9
5. Quá trình xem xét đơn kéo dài trong thời gian bao lâu?	11
Phần 4: Khai thác và bảo vệ nhãn hiệu đã được đăng ký	11
1. Doanh nghiệp có quyền gì đối với nhãn hiệu đã được đăng ký?	11
2. Đăng ký nhãn hiệu hàng hoá có hiệu lực như thế nào?	11
3. Doanh nghiệp phải làm gì để bảo vệ nhãn hiệu đã đăng ký ?	11
Phụ lục 1 Ví dụ về Tờ khai yêu cầu đăng ký nhãn hiệu hàng hoá hợp lệ	12
Phụ lục 2 Bảng phân loại hàng hoá, dịch vụ theo Thỏa ước Ni-xơ	15
Phụ lục 3 Danh sách các Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp đủ điều kiện hành nghề	19

Phần 1: Thông tin cơ bản về đăng ký nhãn hiệu hàng hoá

1. Nhãn hiệu hàng hoá là gì ?

♦ Nhãn hiệu hàng hoá là những dấu hiệu của một doanh nghiệp (hoặc tập thể các doanh nghiệp) dùng để phân biệt hàng hoá, dịch vụ của mình với hàng hoá, dịch vụ cùng loại của các doanh nghiệp khác.

“Nhãn hiệu” là thuật ngữ dùng trong tài liệu này để chỉ chung nhãn hiệu hàng hoá và nhãn hiệu dịch vụ.

Dấu hiệu dùng làm nhãn hiệu có thể là từ ngữ, hình ảnh hoặc từ ngữ kết hợp với hình ảnh, được thể hiện bằng một hoặc nhiều màu sắc.

♦ Với chức năng của công cụ marketing - truyền đạt tới người tiêu dùng uy tín của sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu được hình thành bởi trí tuệ mà doanh nghiệp đầu tư cho sản phẩm, dịch vụ đó - nhãn hiệu được pháp luật coi là tài sản trí tuệ của doanh nghiệp.

2. Đăng ký nhãn hiệu là gì ?

♦ Đăng ký nhãn hiệu là thủ tục hành chính do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tiến hành với ý nghĩa thừa nhận quyền sở hữu đối với nhãn hiệu.

♦ Hình thức đăng ký nhãn hiệu là ghi nhận nhãn hiệu và Chủ sở hữu vào Sổ đăng ký quốc gia về nhãn hiệu hàng hoá và cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá cho Chủ sở hữu.

♦ Nhãn hiệu được đăng ký trên cơ sở kết quả xem xét đơn của doanh nghiệp, căn cứ vào các quy định pháp luật về hình thức và nội dung đơn.

3. Ai có quyền nộp đơn đăng ký nhãn hiệu ?

♦ Mọi tổ chức, cá nhân kinh doanh đều có quyền nộp đơn đăng ký nhãn hiệu cho hàng hoá, dịch vụ của mình.

- Các chủ thể sản xuất có quyền nộp đơn đăng ký nhãn hiệu hàng hoá cho sản phẩm mà mình sản xuất.

- Các chủ thể kinh doanh dịch vụ có quyền nộp đơn đăng ký nhãn hiệu dịch vụ cho dịch vụ mà mình cung cấp.

- Các chủ thể kinh doanh hàng hoá có quyền nộp đơn đăng ký nhãn hiệu hàng hoá cho hàng hoá mà mình buôn bán, với điều kiện người sản xuất không sử dụng và không phản đối việc sử dụng nhãn hiệu đó.

♦ Tổ chức tập thể của các chủ thể kinh doanh có quyền nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tập thể cho hàng hoá, dịch vụ của các thành viên.

4. Doanh nghiệp cần cân nhắc những gì trước khi làm đơn đăng ký nhãn hiệu ?

♦ Nhãn hiệu sẽ bị từ chối đăng ký nếu không có khả năng thực hiện chức năng phân biệt của nhãn hiệu:

- ♦ Nhân hiệu hàng hoá sẽ bị từ chối đăng ký nếu đã thuộc quyền của người khác:
 - ✓ Trùng hoặc tương tự tới mức gây nhầm lẫn với nhân hiệu của người khác đã được đăng ký hoặc nộp đơn đăng ký sớm hơn, hoặc được coi là nổi tiếng hoặc được thừa nhận rộng rãi;
 - ✓ Trùng hoặc tương tự tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, kiểu dáng công nghiệp, quyền tác giả của người khác;
 - ✓ Trùng với tên riêng, biểu tượng hình ảnh của quốc gia, địa phương, danh nhân, tổ chức của Việt Nam và nước ngoài (trừ trường hợp được phép của cơ quan hoặc cá nhân có thẩm quyền);
- ♦ Nhân hiệu sẽ bị từ chối đăng ký nếu không phù hợp với trật tự và đạo đức xã hội.

5. Nhân hiệu cần được thiết kế như thế nào?

- ♦ Nhân hiệu hàng hoá cần phải có cấu tạo độc đáo, dễ nhận biết để có khả năng thực hiện chức năng phân biệt. Những dấu hiệu sau đây không có khả năng phân biệt của một nhân hiệu:
 - ✓ các hình hình học đơn giản, các chữ số, chữ cái, tập hợp chữ cái không có khả năng phát âm như từ ngữ (trừ trường hợp đã được doanh nghiệp sử dụng rộng rãi và được người tiêu dùng thừa nhận);
 - ✓ biểu tượng, hình vẽ, tên gọi thông thường của hàng hoá, dịch vụ;
 - ✓ dấu hiệu mang tính mô tả đúng hoặc làm hiểu sai lệch về hàng hoá, dịch vụ (thời gian, địa điểm, phương pháp sản xuất, chủng loại, số lượng, chất lượng, tính chất, thành phần, công dụng, giá trị, xuất xứ);
 - ✓ dấu hiệu trùng hoặc tương tự với dấu chất lượng, kiểm tra, bảo hành.
- ♦ Nhân hiệu không được phép chứa những dấu hiệu không phù hợp với trật tự công cộng hoặc đi ngược với đạo đức xã hội.

6. Liệu nhân hiệu mà doanh nghiệp cần đăng ký đã có ai đăng ký hay chưa?

- ♦ Mỗi một nhân hiệu dùng cho một sản phẩm, dịch vụ nhất định chỉ thuộc về một chủ thể duy nhất - là người nộp đơn đăng ký đầu tiên. Vì vậy, để tránh đầu tư công sức và chi phí vô ích, trước khi nộp đơn đăng ký, doanh nghiệp cần biết chắc nhân hiệu mà mình muốn đăng ký chưa thuộc về người khác hoặc chưa có người nào khác nộp đơn đăng ký.
- ♦ Doanh nghiệp có thể tự tra cứu thông tin về các nhân hiệu đã có chủ sở hữu hoặc đã được nộp đơn đăng ký từ các nguồn sau đây:
 - ✓ Công báo Sở hữu công nghiệp do Cục Sở hữu trí tuệ phát hành hàng tháng;
 - ✓ Đăng bạ quốc gia và Đăng bạ quốc tế về nhân hiệu hàng hoá (lưu giữ tại Cục Sở hữu trí tuệ);
 - ✓ Cơ sở dữ liệu điện tử về nhân hiệu đã đăng ký trực tiếp tại Việt Nam, do Cục Sở hữu trí tuệ công bố trên mạng Internet (<http://www.noip.gov.vn>);
 - ✓ Cơ sở dữ liệu điện tử về nhân hiệu đã đăng ký vào Việt Nam theo Thỏa ước Madrid, do Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) công bố trên mạng Internet (<http://www.wipo.int>).
- ♦ Doanh nghiệp cũng có thể sử dụng dịch vụ tra cứu thông tin của Cục Sở hữu trí tuệ, với điều kiện phải nộp tiền phí dịch vụ theo quy định của Bộ Tài chính.

Phần 2: Cách làm đơn đăng ký nhãn hiệu

1. Bộ hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu phải có những tài liệu gì?

- ♦ Đơn đăng ký nhãn hiệu phải có các tài liệu sau đây:
 - ✓ Tờ khai yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá, làm theo mẫu quy định (03 bản);
 - ✓ Mẫu nhãn hiệu (15 bản);
 - ✓ Tài liệu xác nhận quyền kinh doanh hợp pháp, ví dụ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh... (01 bản sao);
 - ✓ Quy chế sử dụng nhãn hiệu tập thể, nếu đăng ký nhãn hiệu tập thể (01 bản);
 - ✓ Tài liệu xác nhận quyền nộp đơn hợp pháp, nếu người nộp đơn thụ hưởng (được thừa kế, chuyển nhượng) quyền nộp đơn (01 bản sao);
 - ✓ Giấy uỷ quyền nộp đơn, nếu có (01 bản);
 - ✓ Tài liệu xác nhận về xuất xứ, giải thưởng, huy chương, nếu nhãn hiệu chứa các thông tin đó (01 bản);
 - ✓ Giấy phép sử dụng tên riêng, biểu tượng, hình ảnh của quốc gia, địa phương, danh nhân, tổ chức do cơ quan, cá nhân có thẩm quyền cấp (01 bản);
 - ✓ Chứng từ nộp lệ phí nộp đơn (01 bản);

2. Doanh nghiệp đăng ký nhãn hiệu phải nộp những khoản phí, lệ phí gì?

- ♦ Các khoản phí và lệ phí đăng ký nhãn hiệu gồm:

- Lệ phí nộp đơn (đối với mỗi nhóm sản phẩm, dịch vụ)	150.000 đ
- Lệ phí thẩm định nội dung (đối với mỗi nhóm sản phẩm, dịch vụ)	250.000 đ
- Lệ phí đăng bạ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu	200.000 đ
- Lệ phí công bố Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu	150.000 đ
- Lệ phí gia hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (đối với mỗi nhóm sản phẩm, dịch vụ)	450.000 đ

3 Cách lập Tờ khai yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá

- ♦ Mẫu Tờ khai do Cục Sở hữu trí tuệ ban hành và cung cấp miễn phí cho doanh nghiệp.
- ♦ Doanh nghiệp cần điền đầy đủ thông tin vào Tờ khai theo quy định về cách lập Tờ khai, có thể tham khảo ví dụ về Tờ khai yêu cầu đăng ký nhãn hiệu hàng hoá hợp lệ (Phụ lục 1).
- ♦ Hàng hoá, dịch vụ cần phải được phân loại theo Bảng phân loại hàng hóa dịch vụ của Thỏa ước Ni-xơ (Phụ lục 2). Nếu doanh nghiệp không phân loại hoặc phân loại không chính xác thì cơ quan Đăng ký sẽ thực hiện việc đó và Doanh nghiệp phải nộp phí phân loại.
- ♦ Hướng dẫn cách điền Tờ khai:

Đề trông
(dành cho Cơ quan đăng ký)

Ghi số hiệu tự đặt để theo dõi đơn (Không bắt buộc)

Đánh dấu (x) nếu nhân hiệu cần đăng ký là nhân hiệu của tổ chức tập thể các doanh nghiệp dành cho các thành viên sử dụng theo quy chế do tập thể do quy định.

Đánh dấu (x) nếu nhân hiệu cần đăng ký là nhân hiệu hình khối ba chiều.

Đánh dấu (x) nếu nhân hiệu cần đăng ký trùng hoặc tương tự với nhân hiệu khác mà chính mình đã được đăng ký cho các sản phẩm, dịch vụ cùng loại, tương tự hoặc có liên quan đến nhau.

Chữ ký của cá nhân lập Tờ khai

Tờ khai Yêu cầu cấp giấy chứng nhận đăng ký nhân hiệu hàng hóa		Dấu nhận đơn và số đơn	
❶ Số hiệu để nhận biết đơn			
❷ Mẫu nhân hiệu		Nhân hiệu Chủ thích vẽ nhân hiệu	
		Nhân hiệu tập thể Nhân hiệu liên kết Nhân hiệu hình khối Mô tả nhân hiệu: Màu sắc: Phân loại yếu tố hình: Mô tả:	
❸ Người nộp đơn		Mã số:	
Tên đầy đủ: Địa chỉ:			
Nước: Số fax: Địa chỉ liên hệ (nếu cần):		Số điện thoại: E-mail:	
		Người khai Ký tên	

Dán mẫu nhân hiệu có kích thước không vượt quá khổ 80*80 mm²

Mẫu nhân hiệu phải được trình bày đúng màu sắc cần được bảo hộ, nếu không mẫu nhân hiệu phải được trình bày dưới dạng đen trắng.

Tên và địa chỉ của tổ chức hay cá nhân nộp đơn theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Mô tả rõ khả năng phân biệt của nhân hiệu:

- Chỉ rõ từng yếu tố cấu thành và ý nghĩa tổng thể của nhân hiệu.
 - Các từ ngữ không phải là tiếng Việt phải được phiên âm và dịch ra tiếng Việt, nếu có nghĩa.
 - Mô tả dạng hình hoa của của các chữ, từ ngữ nếu đó là yếu tố phân biệt cần bảo hộ.
- Nêu rõ vị trí gắn từng phần của nhân hiệu trên sản phẩm hoặc bao bì sản phẩm.

Ghi tên và địa chỉ Tổ chức dịch vụ đại diện SHCN nếu đơn được nộp thông qua đại diện, nếu không thì ô này để trống.

Ô này chủ yếu dành cho người nước ngoài có yêu cầu hưởng quyền ưu tiên theo các điều ước quốc tế

Để trống
(dành cho
Cơ quan
dăng ký)

Đánh dấu
tương ứng với các
khoản phí, lệ phí
đã nộp theo Biểu
mức thu phí, lệ
phí sở hữu công
nghiệp thuộc
Thông tư 23
TC/TCT.

Chữ ký của cá nhân lập Tờ khai

0 Mã số:	Đại diện		
Tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp:			
Địa chỉ:		Số điện thoại:	
⑤ Yêu cầu quyền ưu tiên		<u>Các chỉ dẫn liên quan đến quyền ưu tiên</u>	
☐ Theo đơn nộp sớm hơn Căn cứ để Người nộp đơn yêu cầu được hưởng quyền ưu tiên là:		<u>Số đơn</u>	<u>Ngày nộp đơn</u>
☐ Công ước Paris ☐ Thỏa thuận khác, cụ thể là:		<u>Nước nộp đơn</u>	
⑥ Phí, lệ phí		☐ Lệ phí xin hưởng quyền ưu tiên: ☐ Phí dịch vụ phân loại sản phẩm dịch vụ:	
☐ Lệ phí nộp đơn: ☐ Lệ phí xét nghiệm nội dung: ☐ Lệ phí xét nghiệm nhanh:			
Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là: Số chứng từ (trường hợp nộp qua Bưu điện hoặc chuyển khoản):			
⑦ Các tài liệu có trong đơn		Kiểm tra danh mục tài liệu	
☐ Tổ khai gồm: trang x bản		☐	
☐ Mẫu nhãn hiệu:		☐	
☐ Tài liệu xác nhận quyền sử dụng hợp pháp các dấu hiệu đặc biệt (quốc kỳ, quốc huy, ảnh người, tên gọi xuất xứ, địa danh ...), gồm trang		☐	
☐ Chứng từ xác nhận hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp pháp,		☐	
☐ Quy chế sử dụng NH tập thể, gồm trang x bản		☐	
☐ Tài liệu xin hưởng quyền ưu tiên, gồm bản		☐	
☐ Giấy uỷ quyền (bản gốc)		☐	
☐ Giấy uỷ quyền (bản sao, bản gốc gửi sau)		☐	
☐ Giấy uỷ quyền (bản sao từ Giấy uỷ quyền đã nộp theo đơn khác, số đơn:)		☐	
☐ Giấy chuyển nhượng quyền nộp đơn		☐	
☐ Chứng từ phí, lệ phí		☐	
☐ Tài liệu khác, cụ thể là:		☐	

⑧ NGƯỜI KHAI KÝ TÊN

Đánh dấu các tài liệu có trong đơn vào ô thích hợp, ghi rõ số trang và số bản.
Nếu có tài liệu khác thì phải ghi rõ loại tài liệu đó vào dòng cuối cùng của Phần này

Liệt kê hàng hoá hoặc dịch vụ sẽ mang nhãn hiệu phù hợp với lĩnh vực kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và cần được phân thành nhóm theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá, dịch vụ theo Thỏa ước Nixơ, theo tuần tự từ nhóm có số thứ tự thấp đến nhóm có số thứ tự cao

☉ Danh mục hàng hoá, dịch vụ mang nhãn hiệu
(Ghi tuần tự từng nhóm theo Bảng phân loại quốc tế về sản phẩm, dịch vụ)

☉ Xác nhận chữ ký
(trường hợp Người khai không có con dấu)

☉ Khai tại :
Ngày tháng năm
Họ tên, chức vụ, chữ ký của
Người khai, đóng dấu (nếu có)

Xác nhận chữ ký của cá nhân lập Tờ khai thuộc tổ chức không có con dấu bởi cơ quan công chứng, hoặc UBND địa phương nơi chủ thể cư trú hoặc đặt cơ sở kinh doanh.

Cá nhân lập Tờ khai phải ghi rõ nơi khai, ngày khai, họ tên, chức vụ, ký và đóng dấu của doanh nghiệp (nếu có).

Phần 3: Cách thức nộp và theo dõi đơn đăng ký nhãn hiệu

1. Đơn đăng ký nhãn hiệu phải được nộp cho Cơ quan nào?

- ♦ Đơn đăng ký nhãn hiệu được nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện tới Cơ quan đăng ký nhãn hiệu là Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.
- ♦ Lệ phí đăng ký nhãn hiệu có thể được nộp bằng tiền mặt, séc chuyển khoản hoặc uỷ nhiệm chi cho Cục Sở hữu trí tuệ.

Địa chỉ Cục Sở hữu trí tuệ: 386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Tài khoản 920.90.006 Kho bạc Nhà nước Thanh Xuân

Điện thoại: (84-4) 8583 069, 8 583425

Fax: (84-4) 8588 449.

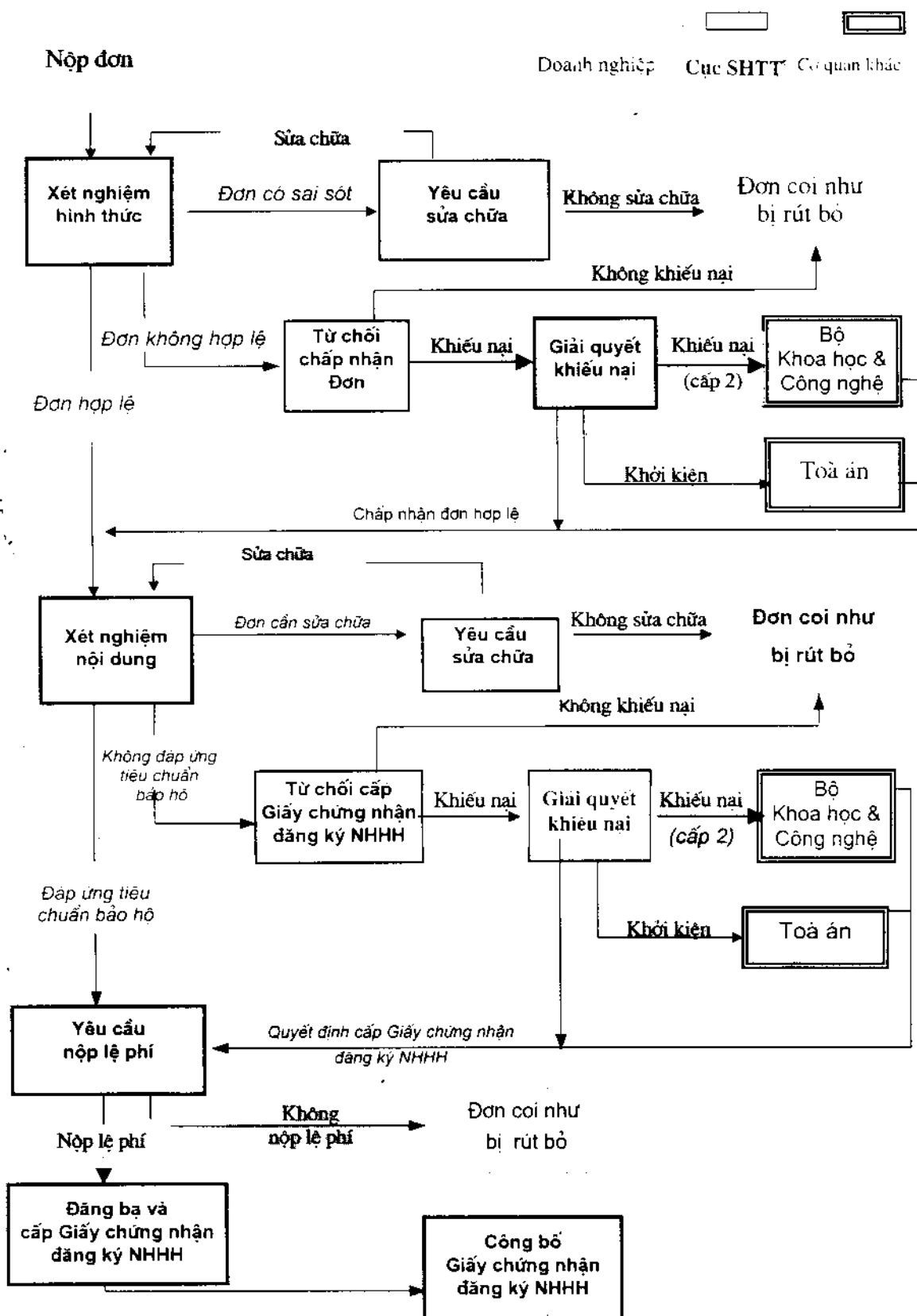
2. Doanh nghiệp nên tự nộp đơn hay thuê dịch vụ chuyên nghiệp?

- ♦ Doanh nghiệp Việt Nam có quyền tự mình nộp đơn đăng ký nhãn hiệu. Doanh nghiệp Việt Nam có thể (nhưng không bắt buộc) nộp đơn đăng ký nhãn hiệu thông qua trung gian là các Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.
- ♦ Nếu doanh nghiệp chưa hiểu rõ cách thức làm và nộp đơn đăng ký nhãn hiệu, và không muốn tham vấn Cục Sở hữu trí tuệ, thì nên sử dụng dịch vụ chuyên nghiệp – thuê các Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp thay mặt mình làm và nộp đơn.
- ♦ Danh sách các Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được phép hành nghề (Phụ lục).

3. Doanh nghiệp nên làm gì nếu việc đăng ký không môn rì ?

- ♦ Trường hợp được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo dự định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ hoặc dự định từ chối đăng ký nhãn hiệu, Doanh nghiệp cần sửa chữa những thiếu sót của đơn (nếu có thể) hoặc nêu ý kiến phản bác lý do dẫn đến dự định từ chối không xác đáng của Cục Sở hữu trí tuệ.
- ♦ Trường hợp được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo về việc có người khác phản đối việc đăng ký nhãn hiệu, Doanh nghiệp cần sửa đổi mẫu nhãn hiệu, thu hẹp danh mục hàng hoá dịch vụ trong đơn, hoặc nêu ý kiến phản bác những lý lẽ, chứng cứ không xác đáng của người phản đối.
- ♦ Để khắc phục thiếu sót của đơn, Doanh nghiệp có thể sửa đổi đơn, tuy nhiên doanh nghiệp không được phép sửa đổi mẫu nhãn hiệu đến mức làm thay đổi bản chất của nhãn hiệu và không được phép bổ sung hàng hoá, dịch vụ vào danh mục đã khai trong đơn.
- ♦ Nếu không đồng ý với các quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ liên quan đến đơn đăng ký, Doanh nghiệp có thể khiếu nại trước tiên với Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ. Trường hợp không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu, Doanh nghiệp có thể khiếu nại với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khởi kiện vụ án hành chính ra Tòa.

4. Cơ quan đăng ký nhãn hiệu hàng hoá xem xét đơn theo trình tự nào?



5. Quá trình xem xét đơn kéo dài trong thời gian bao lâu?

- ♦ Trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày nộp đơn đăng ký nhãn hiệu, Doanh nghiệp sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo kết quả xem xét hình thức đơn, trong đó tuyên bố chấp nhận hoặc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ.
- ♦ Trong thời hạn 9 tháng kể từ ngày đơn được chấp nhận hợp lệ, Doanh nghiệp sẽ được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo kết quả xem xét nội dung đơn, trong đó tuyên bố chấp nhận hoặc từ chối chấp nhận đăng ký nhãn hiệu.

Phần 4: Khai thác và bảo vệ nhãn hiệu đã được đăng ký

1. Doanh nghiệp có quyền gì đối với nhãn hiệu đã được đăng ký?

- ♦ Trường hợp được chấp nhận đăng ký, nhãn hiệu được ghi nhận vào Đăng bạ (Sổ Đăng ký) quốc gia về nhãn hiệu hàng hoá, Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá và trở thành Chủ sở hữu nhãn hiệu.
- ♦ Doanh nghiệp sở hữu nhãn hiệu đã đăng ký có các quyền sau :
 - ✓ độc quyền khai thác nhãn hiệu: tự mình sử dụng nhãn hiệu, cho phép người khác sử dụng nhãn hiệu để đổi lấy các lợi ích vật chất hoặc ngăn cấm người khác sử dụng nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu tương tự;
 - ✓ chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu cho người khác (để đổi lấy các lợi ích vật chất).

2. Đăng ký nhãn hiệu có thời hạn hiệu lực hay không?

- ♦ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá chỉ có hiệu lực trong thời hạn 10 năm, nhưng có thể được gia hạn liên tiếp 10 năm 1 lần, không giới hạn số lần.
- ♦ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá có thể bị đình chỉ hiệu lực theo yêu cầu của người khác trong trường hợp Doanh nghiệp sở hữu nhãn hiệu chấm dứt tồn tại hoặc không sử dụng nhãn hiệu đó trong 5 năm liên tục.
- ♦ Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá có thể bị huỷ bỏ hiệu lực theo yêu cầu của người khác trong trường hợp Giấy chứng nhận được cấp cho người không có quyền nộp đơn đăng ký nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu không đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ.

3. Doanh nghiệp phải làm gì để bảo vệ nhãn hiệu đã đăng ký?

- ♦ Để bảo vệ nhãn hiệu đã đăng ký của mình doanh nghiệp cần có biện pháp theo dõi để phát hiện nếu có doanh nghiệp khác sử dụng nhãn hiệu trùng hoặc tương tự với nhãn hiệu của mình.
- ♦ Trong trường hợp nhãn hiệu bị xâm hại, doanh nghiệp yêu cầu với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền áp dụng các biện pháp thích hợp để bảo vệ quyền của mình: buộc chấm dứt hành vi xâm phạm, bồi thường thiệt hại, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.
- ♦ Doanh nghiệp cũng cần phối hợp với các cơ quan bảo vệ pháp luật bằng cách cung cấp thông tin, chứng cứ về hành vi xâm phạm quyền.

TỜ KHAI YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ

Kính gửi: CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
386 Nguyễn Trãi, Hà nội

Người ký tên dưới đây đề nghị Cục Sở hữu Trí tuệ
xem xét đơn và cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn
hiệu hàng hoá.

❶ SỐ HIỆU ĐỀ NHẬN BIẾT ĐƠN

An Phát 346/NH

❷ NHÃN HIỆU

Mẫu nhãn hiệu



Chú thích về nhãn hiệu

- ☐ Nhãn hiệu tập thể ☐ Nhãn hiệu bảo vệ
☐ Nhãn hiệu liên kết ☐ Nhãn hiệu hình khối

Mô tả nhãn hiệu

Màu sắc: đen, trắng, ghi.

Phân loại yếu tố hình:

Mô tả: Nhãn hiệu là sự kết hợp gồm một hình tròn màu ghi, bị cắt bởi 03 hình chữ "S" cách điệu; dưới hình tròn là từ tự đặt "Sawafuji", không có nghĩa, trong đó: chữ "S" viết hoa, chữ "Sawa" có màu ghi, chữ "fuji" màu đen và phần cong của chữ "j" được kéo thẳng.

DẤU BIÊN NHẬN VÀ SỐ ĐƠN

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ NATIONAL OFFICE OF INTELLECTUAL PROPERTY	
NGÀY DATE	24 -03- 2004
SỐ ĐƠN APL. No	4 - 2004 - 02452



NH

❸ NGƯỜI NỘP ĐƠN

Tên đầy đủ: CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ AN PHÁT

Địa chỉ: Số nhà A21, Tổ 65, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Nước: VN

Số điện thoại:

Địa chỉ liên hệ (nếu cần):

❹ NGƯỜI KHAI
KÝ TÊN

4

ĐẠI DIỆN

Mã số: 23

Tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp: Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless)

Địa chỉ: 49 Lê Văn Hưu, Hà Nội Số điện thoại: 9 434 478

5 YÊU CẦU QUYỀN ƯU TIÊN

Các chỉ dẫn liên quan đến quyền ưu tiên

- ☐ Theo đơn nộp sớm hơn
- Cần cứ để người nộp đơn yêu cầu được hưởng quyền ưu tiên là:
- ☐ Công ước Paris
- ☐ Thoả thuận khác, cụ thể là:

Số đơn	Ngày nộp đơn	Nước nộp đơn

6

PHÍ, LỆ PHÍ

- ☒ Lệ phí nộp đơn VND 150.000 ☐ Lệ phí xin hưởng quyền ưu tiên:
- ☒ Lệ phí xét nghiệm nội dung: VND 250.000 ☐ Phí dịch vụ phân loại sản phẩm dịch vụ:
- ☐ Lệ phí xét nghiệm nhanh:

Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là: VND 400.000
Số chứng từ (trường hợp nộp qua Bưu điện chuyển khoản):

7 CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN

KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU

- ☒ Tờ khai, gồm: 03 trang x 03 bản
- ☒ Mẫu nhãn hiệu, gồm: 15 mẫu
- ☐ Tài liệu xác nhận quyền sử dụng hợp pháp dấu hiệu đặc biệt:
- ☒ Chứng từ xác nhận hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp pháp, gồm 02 trang (bản gốc)
- ☐ Qui chế sử dụng NH tập thể, gồm trang x bản
- ☐ Tài liệu xin hưởng quyền ưu tiên, gồm bản
- ☐ Giấy uỷ quyền (bản gốc)
- ☐ Giấy uỷ quyền (bản sao, bản gốc gửi sau)
- ☒ Giấy uỷ quyền (bản sao từ Giấy uỷ quyền đã nộp theo đơn khác, số đơn: CB4-2003-00265)
- ☐ Giấy chuyển nhượng quyền nộp đơn
- ☒ Chứng từ phí, lệ phí
- ☒ Tài liệu khác: bản sao Phiếu báo kết quả tra cứu nhãn hiệu "Sawafuji" số 7150/NH, để ngày 04/03/2004.

- ☒
- ☒
- ☐
- ☒
- ☐
- ☐
- ☐
- ☐
- ☒
- ☐
- ☒
- ☒

10 NGƯỜI KHAI
KÝ TÊN



8

DANH MỤC HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ MANG NHÃN HIỆU

(Ghi tuần tự từng nhóm theo Bảng phân loại quốc tế về sản phẩm, dịch vụ)

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, làm lạnh, sấy khô, phân phối nước và thiết bị vệ sinh, đặc biệt là: bóng đèn, máng đèn, chụp đèn, tủ lạnh, máy điều hoà nhiệt độ, thiết bị sưởi ấm bằng điện, bình nước nóng (bình tắm nóng lạnh), dụng cụ nấu nướng bằng điện (như: xoong, nồi cơm điện, chảo điện, nồi lẩu, nồi hầm, bếp điện), ấm điện, bếp gas; tất cả thuộc nhóm này.

9

XÁC NHẬN CHỮ KÝ

(Trường hợp người khai không có con dấu)

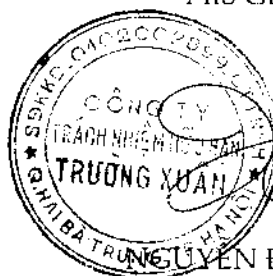
10

Khai tại: Hà Nội

Ngày 23 tháng 03 năm 2004

Công ty Trường Xuân (Ageless)

Phó Giám đốc



NGUYỄN ĐỨC XUÂN

Phụ lục 2
Bảng phân loại hàng hoá và dịch vụ
theo Thỏa ước Nice
(Xuất bản lần thứ VIII)

Hàng hoá

- Nhóm 1: Sản phẩm hoá học dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; Các loại nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; Phân bón; Hợp chất chữa cháy; Chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại; Hoá chất để bảo quản thực phẩm; Chất để thuộc da; Chất dính dùng trong công nghiệp.
- Nhóm 2: Thuốc màu, sơn, véc ni; Chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; Thuốc nhuộm; Thuốc căn màu; Nhựa tự nhiên dạng thô; Kim loại dạng lá và dạng bột dùng cho họa sĩ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghề si.
- Nhóm 3: Chất để tẩy trắng và các chất khác để giặt; Chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; Xà phòng; Nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc; Thuốc đánh răng.
- Nhóm 4: Dầu và mỡ công nghiệp; Chất bôi trơn; Chất để hút, làm ướt và làm dính bụi; Nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng; Nến, bấc đèn.
- Nhóm 5: Các sản phẩm dược, thú y và vệ sinh; Chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm cho trẻ em; Cao dán, vật liệu dùng để băng bó; Vật liệu để hàn răng và in dấu răng; Chất tẩy uế; Chất diệt động vật có hại; Chất diệt nấm, diệt cỏ.
- Nhóm 6: Kim loại thường và hợp kim của chúng; Vật liệu xây dựng bằng kim loại; Cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; Vật liệu bằng kim loại dùng cho đường sắt; Cáp và dây kim loại không dùng để dẫn điện; Khoá và hàng ngũ kim; ống kim loại; Kết sắt; Sản phẩm kim loại thường không nằm trong các nhóm khác; Quặng.
- Nhóm 7: Máy và máy công cụ; Động cơ (không kể động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); Các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); Nông cụ khác với loại thủ công; Máy ấp trứng.
- Nhóm 8: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; Dao kéo, thìa và đĩa; Vũ khí lạnh; Dao cạo.
- Nhóm 9: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, điện, nhiếp ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, cấp cứu và giảng dạy; Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; Vật mang dữ kiện từ tính, đĩa ghi; Máy bán hàng tự động và

các cơ cấu dùng cho các thiết bị làm việc khi bỏ vào đồ xu hay thớt; Máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý các dữ kiện và máy vi tính; Thiết bị dập lửa.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ giải phẫu, y tế, nha khoa và thú y, chân tay, mắt và răng giả; Dụng cụ chỉnh hình; Vật liệu khâu vết thương.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, phân phối nước và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 12: Xe cộ; Phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước.

Nhóm 13: Vũ khí bắn nổ; Ngòi nổ và đạn dược; Chát nổ; Pháo hoa.

Nhóm 14: Kim loại quý và các hợp kim của chúng, các sản phẩm làm từ các kim loại này hoặc bọc bằng kim loại này mà không được xếp ở các nhóm khác; Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý; Đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Giấy, các tông và sản phẩm bằng các vật liệu này mà không được xếp trong các nhóm khác; Ấn phẩm; Vật liệu để đóng sách; Ảnh chụp; Vận phòng phẩm; Keo dán dùng cho vận phòng hoặc dùng cho gia đình; Vật liệu dùng cho các nghệ sĩ; Bút lông; Máy chữ và đồ dùng văn phòng (không kể đồ gỗ); Đồ dùng giảng dạy và học tập (không kể máy móc dùng cho mục đích trên); Chất dẻo để bao gói (không được xếp ở những nhóm khác); Bài in; Chê in; Bàn in đúc (elise).

Nhóm 17: Cao su, nhựa pec-ca, gốm amiang, mica và các sản phẩm làm từ các loại vật liệu này và không được xếp ở các nhóm khác; Bán thành phẩm bằng chất dẻo; Vật liệu để lên chạt, bít kín, cách ly; ống mềm phi kim loại.

Nhóm 18: Da và giả da, sản phẩm bằng các vật liệu kể trên và không được xếp ở các nhóm khác; Da động vật; Rương, hòm, vali và túi du lịch; ô, lọng và gậy chông; Roi và yên cương.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng; Asphan, hắc ín, bitum; Các công trình, cấu kiện phi kim loại vận chuyển được; Đài kỷ niệm phi kim loại.

Nhóm 20: Đồ gỗ, gương, khung ảnh; Sản phẩm (chưa xếp vào các nhóm khác) bằng gỗ, li-e, lau, sậy, cối, liễu, sừng, xương, ngà voi, râu cá voi, vẩy, hổ phách, xà cừ, bọt biển, thể phẩm của các vật liệu này hoặc làm bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc (không làm bằng kim loại quý và không được mạ bằng những kim loại ấy); Lược và bọt biển; Bàn chải (không kể bút lông); Vật liệu dùng làm bàn chải; Đồ lau dọn; Sợi thép rối; Thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng); Đồ thủy tinh, sành, sứ không xếp vào các nhóm khác.

- Nhóm 22: Dây, dây thừng, lưới, vải bạt, buồm, bao, túi (không xếp vào các nhóm khác); Vật liệu để nhồi (trừ cao su hoặc chất dẻo); Vật liệu sợi dệt dạng thô.
- Nhóm 23: Các loại sợi dùng để dệt.
- Nhóm 24: Vải và hàng dệt không xếp vào các nhóm khác; Khăn trải bàn và trải giường.
- Nhóm 25: Quần áo, giày dép và mũ nón.
- Nhóm 26: Đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải; Khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng; Hoa nhân tạo.
- Nhóm 27: Thảm, chiếu, nệm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt).
- Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; Dụng cụ thể dục thể thao không xếp trong các nhóm khác; Đồ trang hoàng cây noel.
- Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn; Chết chiết ra từ thịt; Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; Nước quả nấu đông, mứt, nước sốt hoa quả; Trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa; Dầu thực vật và mỡ ăn.
- Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê; Bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, mứt, kẹo, kem; Mật ong, nước mật, đường; Men, bột nở; Muối, tương hạt cải; Dấm, nước sốt; Gia vị; Kem lạnh.
- Nhóm 31: Sản phẩm và hạt của nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp không xếp vào các nhóm khác; Động vật sống; Rau và quả tươi; Hạt giống, cây và hoa tươi; Thức ăn cho động vật, mạch nha.
- Nhóm 32: Bia; Nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; Xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.
- Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).
- Nhóm 34: Thuốc lá; Vật dụng cho người hút thuốc; Diêm.

Dịch vụ

- Nhóm 35: Quảng cáo; Quản lý kinh doanh; Quản lý giao dịch; Hoạt động văn phòng.
- Nhóm 36: Bảo hiểm; Tài chính tiền tệ; Bất động sản.
- Nhóm 37: Xây dựng; Sửa chữa; Lắp đặt.
- Nhóm 38: Viễn thông.
- Nhóm 39: Vận tải; Đóng gói và lưu giữ hàng hoá; Du lịch.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu.

Nhóm 41: Giáo dục; Đào tạo; Giải trí; Các hoạt động thể thao và văn hoá.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế liên quan đến chúng; Các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; Các dịch vụ pháp lý.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; Chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; Dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người và động vật; Dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

Nhóm 45: Các dịch vụ cá nhân và xã hội được cung cấp bởi người khác phục vụ cho nhu cầu cá nhân; Các dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

Phụ lục 3

Danh sách các Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp đủ điều kiện hành nghề

- | | | |
|----|---|-----------------|
| 01 | Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ D&N (D&N Co., Ltd.)
Tầng 12, phòng 4, Prime Centre, 53 Quang Trung, Hà nội | Tel: 9435616 |
| 02 | Công ty TNHH Nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
Số 34 Lý Thường Kiệt, Hà nội | Tel: 8 264176 |
| 03 | Công ty TNHH Banca (Banca co., ltd.)
Số 15 B Triệu Việt Vương, Hà nội | Tel: 9 433007 |
| 04 | Công ty Sở hữu công nghiệp (INVESTIP)
51 Lý Thái Tổ, Hà nội | Tel: 8264707 |
| 05 | Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
26/41 Thái Hà, Hà nội | Tel: 5373262 |
| 06 | Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)
108 Nguyễn Du, Hà nội | Tel: 9423612 |
| 07 | DNTN Dịch vụ Thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S)
103/4/16 Đường Cộng Hoà, p 12, Q.Tân Bình, TP.HCM | Tel: 08.8110155 |
| 08 | Trung tâm Tư vấn đầu tư và công nghệ (VIETBID)
Phòng 436 số 27 Lý Thái Tổ, Hà Nội | Tel: 9344226 |
| 09 | Công ty Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
Số 8, Trần Hưng Đạo, Hà nội | Tel: 8265524 |
| 10 | Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H. N. & ASS.)
Số 1 Nguyễn Gia Thiều, Hà nội | Tel: 9420030 |
| 11 | Công ty Tư vấn sở hữu công nghiệp và chuyển giao công nghệ
Số 33 Bà Triệu, Hà nội | Tel: 8266232 |
| 12 | Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
Số 29 Trương Hán Siêu, Hoàn Kiếm, Hà nội | Tel: 8222153 |
| 13 | Công ty TNHH Lê & Lê (Le & Le Co., Ltd.)
Tầng 5, 30B Bà Triệu, Hà Nội | Tel: 9361314 |
| 14 | Công ty TNHH Tầm nhìn và liên danh (VISION & ASSOCIATES Co., ltd.)
Trung tâm Quốc tế, 17 Ngô Quyền, Hà Nội | Tel: 9340629 |
| 15 | Công ty TNHH INVESPRO và Đồng sự (INVESPRO & ASSOCIATES Co., ltd.)
Số 36 Hoà Mã, Hà Nội | Tel: 9783215 |
| 16 | Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA Law firm)
Số 9 Đường Sông Thương, Phường 2, Q. Tân Bình, TP. HCM | Tel: 08.8242733 |
| 17 | Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu công nghiệp và thương mại Nam Việt (VIPCO)
2 Thi Sách (100/Hải Thành) P. Bến Nghé, Q1, TP. HC M, | Tel: 08.8239969 |
| 18 | Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP &T Co., Ltd.)
2 Y-ec-xanh, Hà Nội | Tel: 9718812. |
| 19 | Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS Co., Ltd.)
Số 54 Lê Văn Hưu, Hà Nội | Tel: 9434 478 |
| 20 | Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA + Co., Ltd.)
Số 89 Hàng Bông, Hà Nội | Tel: 8286798 |
| 21 | Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO Co., Ltd.)
Số 21 Vạn Bảo, Hà Nội | Tel: 7625838 |
| 22 | Công ty TNHH A.M.B.Y.S
511 Điện Biên Phủ, phường 3, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh | Tel: 08 8335642 |
| 23 | Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt
B405.Nhà 78 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội | Tel: 7762 220 |
| 24 | Công ty TNHH Tư vấn và quản trị Thương hiệu Việt
P 401, 88 Phạm Ngọc Thạch, Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội | Tel: 5735 633 |

Cục Sở hữu trí tuệ
384-386 Nguyễn Trãi, Hà Nội
Tel: (04) 8 583069, 8 583425
Fax: (04) 8588449